

Về lại Quảng Trị

Bức ảnh chụp một chiếc thuyền con trên dòng Thạch Hãn đoạn ngang qua Thành cổ Quảng Trị, mấy cô gái thả xuống sông những bông hoa đỏ kết thành bè nhỏ, và bốn câu thơ phía dưới

Đò xuôi Thạch Hãn xin chèo nhẹ
Đáy sông còn đó bạn tôi nằm
Hóa tuổi 20 thành sông nước
Vỗ yên bờ bãi mãi nghìn năm

[Chuyện kể rằng vào mùa thu một năm nào đó sau chiến tranh, một người dân ông đến mua hết hoa ở chợ thị xã Quảng Trị và thả xuống dòng Thạch Hãn. Từ đó, hàng năm đến ngày lễ tưởng niệm chiến tranh, các mẹ các chị lại đem hoa đem hương thả trên sông, cầu nguyện cho những người đã khuất.]



Tôi đã xem nhiều bức ảnh bom đạn và hiện vật ở bảo tàng thành cổ Quảng Trị, chợt đến bức ảnh sau chiến tranh này bỗng cay cay nhòa nước mắt. Thương biết mấy những người bạn ba mươi năm trước cùng tuổi hai mươi với mình đã nằm lại khúc sông này.

[Cuối hè 1971, có nhiều đợt tuyển quân khẩn cấp. Sinh viên các trường đại học và học sinh hết cấp 3 lũ lượt lên đường. Cuối năm 1971, nhiều sư đoàn ngoài Bắc lần lượt chuyển dần vào miền Trung. Quảng Trị là điểm nóng nhất của chiến tranh lúc này, khi mọi diễn biến ở hội nghị Paris đều phụ thuộc vào chiến trường. Tết 1972, sư đoàn 325 của tôi, vừa chuyển từ huấn luyện quân tăng cường thành sư đoàn chiến đấu, cũng đã vào Hà Tĩnh thay cho các sư đoàn khác vào sâu hơn.]

Mùa hè 1972 tôi tròn hai mươi tuổi và theo sư đoàn vào chiến dịch Quảng Trị. Sư đoàn 325 trẻ măng của tôi tham gia bảo vệ thị xã và thành cổ từ giữa tháng 7/1972, vào giai đoạn cuối quyết liệt nhất của chiến dịch. Tiểu đội trinh sát của tôi có nhiệm vụ theo dõi các trận đánh tại thị xã và vùng ven với hai đài quan sát ở làng Nhan Biều và đầu cầu Thạch Hãn, và đi điều tra hoặc lấy tin ở các nơi cấp trên cần. Từ làng Nhan Biều trông qua bên kia sông Thạch Hãn là thị xã và thành cổ. Nhan Biều là điểm lính ta tập kết trước khi vượt sông sang bổ sung cho các đơn vị bảo vệ thị xã, là nơi thương binh từ thành đưa về để chuyển ra tuyến sau, là nơi tiếp đạn và lương thực, ... và cũng là một túi bom và đạn pháo.

[Chiến dịch Quảng Trị 1972 gồm hai giai đoạn. Giai đoạn một từ 30/3 đến 26/6/1972 là đợt ta phá tan phòng tuyến McNamara, các cứ điểm Dốc Miếu, Cồn Tiên, ... (bờ Nam sông Bến Hải) rồi đánh tan căn cứ Ái Tử (đại bản doanh sư đoàn 3), đánh qua thị xã Quảng Trị đến tận sông Mỹ Chánh (nơi phân cách Quảng Trị và Huế). Giai đoạn hai là các trận đánh lùi dần từ bờ bắc sông Mỹ Chánh đến thị xã Quảng Trị, và cuộc chiến đấu bảo vệ thị xã và thành cổ trong 81 ngày đêm (27/6-15/9/1972). Các trận đánh trong 81 ngày đêm này có lẽ là các trận đánh khốc liệt nhất trong lịch sử chiến tranh Việt Nam. Nhiều sư đoàn của mỗi bên lần lượt hoặc cùng tham chiến (sư 304, 308, 312, 320, 324, 325, ... của ta; sư dù, sư thủy quân lục chiến, sư đoàn 1 bộ binh, 3 liên đoàn biệt động quân, lữ đoàn 1 kỵ binh thiết giáp, ... của quân đội Sài Gòn với phần lớn hỏa lực phi pháo toàn miền Nam).

Số liệu cho biết, thị xã bị đánh với 328 nghìn tấn bom đạn, 9552 nghìn viên đạn pháo 105mm, 55 nghìn viên đạn pháo 155 mm, 8164 viên đạn pháo 175mm, hơn 615 nghìn viên đạn hải pháo Mỹ, 2240 lần oanh tạc của không quân (tổng số bom đạn trong 81 ngày đêm bằng sức công phá của 7 quả bom nguyên tử Mỹ ném xuống Nhật bản). Có ngày số bom Mỹ ném ở Quảng Trị vượt xa số bom Mỹ ném trên toàn miền Nam trong các năm 1968-1969. Dữ dội nhất là ngày 25/7, thị xã phải chịu 5000 quả đạn pháo. Thị xã Quảng Trị với 3 km² và vùng ven có ngày phải chịu hơn hai vạn quả đạn đại bác cỡ lớn.]

Từ cuối tháng 8/1972 các sư đoàn thủy quân lục chiến, sư dù, ... đã vây và khép dần ba mặt thành cổ. Ta giữ được thành và mặt sông sát thị xã trông qua làng Nhan Biều, và đoạn này cũng bị thu hẹp lại dần. Đêm 12/9 thương binh và tin tức từ thành không đưa về được vì đoạn sông ta giữ còn quá ngắn, pháo sáng bắn suốt đêm soi rõ từng ngọn bèo trôi trên sông, các loại pháo bắn suốt đêm chụp xuống, đập vỡ mặt sông.

Đêm 13/9, hai gã lính trinh sát chúng tôi được lệnh ngụy trang tìm cách qua sông lấy tin. Lên được bờ, chui xuống hai tầng hầm sâu, chúng tôi gặp được ban chỉ huy trung đoàn bảo vệ thị xã. Dưới hai tầng hầm sâu là những căn hầm nhỏ. Xung quanh tôi la liệt thương binh không đưa được qua sông. Đây là đêm cuối cùng chúng tôi sang được thành, chia tay với những người anh hùng sống chết với thành cổ. Vòng vây thu lại, đêm 14/9 không qua sông được. Những trận đánh còn rải rác suốt ngày và đêm 15/9. Rạng sáng 16/9, chỉ còn im ắng những ngọn khói vương vương trên thị xã nát vụn.



Các anh nằm lại với thành cổ Quảng Trị, với mảnh đất đầm máu và trộn đầy bom đạn suốt 81 ngày đêm, nằm lại với dòng Thạch Hãn lúc lạnh hiên êm ả, khi nước ngập mênh mang.

Để một ngày cuối tháng 11 này của ba mươi năm sau tôi được về đây, rung rung nhớ lại những ngày xưa, nhớ đến các anh, nghĩ đến những người đã ngã xuống nơi đây, những người đã hóa thân thành sông nước, thành cát trắng, thành nắng rất, thành dai dẳng mùa mưa Trị Thiên.

Vẫn lát phát mưa như ngày nào. Vẫn lặng lẽ sông Thạch Hãn ra biển như ngày nào. Chỉ cây cối đã xanh lên. Chỉ nhà mới đã mọc lên. Và ngờ ngàng giọng Quảng Trị của mấy em nhỏ với nụ cười trên môi tôi chưa từng nghe chưa từng thấy bao giờ. Thương biết bao những người đã ngã xuống. Mong biết bao những người đang sống đều biết đến, chia sẻ và xây đắp cho Quảng Trị, cho mỗi mảnh đất đã từng nhiều máu lửa trên quê hương mình.

Tháng 12, 2002
Tùng Nguyên

